

IV. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC

Từ thực trạng của Công ty cùng với sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ xây dựng và các bộ ban ngành có liên quan, phương án tái cấu trúc XMHL như sau:

1. Mục tiêu của phương án tái cấu trúc

Với mục đích là đưa Công ty Xi măng Hạ Long về tình hình tài chính lành mạnh, cân đối được dòng tiền trả nợ, từng bước giảm lỗ lũy kế, có lợi nhuận, hoạt động hiệu quả, để niêm yết trên thị trường chứng khoán, XMHL đề xuất 03 nhóm giải pháp như sau:

- Tái cơ cấu hoạt động tài chính bằng việc tăng vốn điều lệ
- Nâng cao năng lực sản xuất thông qua việc tăng năng lực nghiền xi măng.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua việc tái cấu trúc hoạt động công ty, nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành doanh nghiệp.

2. Nội dung phương án tái cấu trúc

2.1 Tái cấu trúc hoạt động tài chính

2.1.1 Tăng vốn điều lệ công ty.

Mục đích để trả các khoản nợ đến hạn chưa trả được, đặc biệt là các khoản nợ Chính phủ (Bộ Tài chính bảo lãnh, trả nợ thay).

Nợ dài hạn của công ty được phân ra làm 05 nhóm chính: Tính đến ngày 31/12/2016 dư nợ theo 5 nhóm cụ thể như sau:

Nhóm 1: Vay nước ngoài và nợ Bộ Tài chính 2.250 tỷ đồng (93 triệu EUR) bao gồm:

- Vay Ngân hàng Natixis – Pháp 33 triệu (799 tỷ đồng);
- Nợ Bộ Tài chính 60 triệu USD (1.452 tỷ đồng) Trong đó: Bộ Tài chính đã trả thay do Hạ Long không trả được là 1.260 tỷ đồng; Lãi và phí tính thêm đối với khoản nợ này là 192 tỷ đồng.

Nhóm 2: Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) là 2.497 tỷ đồng, gồm:

- Xi măng Hạ Long trực tiếp vay là 1.359 tỷ đồng.
- VDB cho TCT Sông Đà vay để cho Hạ Long vay: 1.038 tỷ đồng. (Đây là nguồn mà VDB vay từ NIB- NH Bắc Âu 14,5 triệu USD, từ NH Châu Á - ADB 29,5 triệu USD)

Nhóm 3: Vay các Ngân hàng Đồng tài trợ trong nước 933 tỷ đồng

Nhóm 4: Vay trực tiếp từ Tổng công ty Sông Đà là 997 tỷ đồng.

Nhóm 5: Vay các ngân hàng và tổ chức khác là 160 tỷ đồng.

2.1.2 Phương án tái cấu trúc được đề xuất như sau:

Nhóm 1: Vay nước ngoài và nợ Bộ tài chính

Trả toàn bộ nợ gốc 52,2 triệu EUR tương đương 1.260 tỷ đồng

Kiến nghị Bộ Tài chính không tính lãi thêm đối với các khoản đã trả nợ thay tổng số là 192 tỷ đồng.⁽¹⁾

Thông nhất giữ nguyên khoản vay của ngân hàng nước ngoài Natixis tổng số 33 triệu EUR, Công ty sẽ cân đối dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả

cho ngân hàng theo lịch trả nợ đến hết 2019. Dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cân đối trả khoản vay này theo đúng lịch trả nợ, bình quân mỗi năm trả nợ cả gốc và lãi là 11 triệu EUR, tương đương 274 tỷ đồng (*Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo*).

Nhóm 2: Các khoản Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) cho Tổng công ty Sông Đà vay, Tổng công ty Sông Đà cho Hạ Long vay lại:

Giữ nguyên lịch trả nợ với ngân hàng VDB vì đây là khoản vay dài, lãi suất thấp. Trong phương án tái cấu trúc Công ty đã cân đối, tính toán dòng tiền sinh ra từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả các khoản nợ này, bao gồm:

Kiến nghị Ngân hàng VDB chấp thuận chuyển nghĩa vụ nợ 1.038 tỷ đồng từ Tổng công ty Sông Đà sang Xi măng Hạ Long giúp cho Sông Đà giảm nghĩa vụ nợ.⁽²⁾

Khoản Xi măng Hạ Long trực tiếp vay của Ngân hàng VDB là 1.359 tỷ đồng (khoản vay này có 4 nhóm lãi suất là 5,5%; 6,6%; 9% và trên 10,5%), kiến nghị ngân hàng VDB cơ cấu lại lịch trả nợ và thời gian trả nợ phù hợp với dòng tiền từ sản xuất kinh doanh. Đồng thời kiến nghị hạ lãi suất các khoản vay có lãi suất cao để lãi suất bình quân các khoản vay theo đúng cơ chế thị trường, đảm bảo cho công ty hoạt động lành mạnh.

Kiến nghị ngân hàng VDB trình cấp có thẩm quyền, không tính các khoản lãi phạt do chậm trả nợ, số tiền là 75 tỷ đồng.⁽³⁾

Nhóm 3: Vay đồng tài trợ các ngân hàng trong nước:

Công ty đã đàm phán với các ngân hàng thương mại Đồng tài trợ trong nước để hạ lãi suất với nguyên tắc (lãi suất tiền gửi 12 tháng + lãi biên 2,5%), đây là mức lãi suất thông thường. Đồng thời cơ cấu lại lịch trả nợ phù hợp với dòng tiền sinh ra từ hoạt động sản xuất kinh doanh).

Nhóm 4: Vay Tổng công ty Sông Đà

Đối với khoản vay của Tổng công ty Sông Đà, tổng số dư là 997 tỷ đồng. Kiến nghị thành khoản nợ chậm trả, trả nợ trong vòng 8 năm, bắt đầu từ năm 2017, sau khi tăng vốn điều lệ.⁽⁴⁾

Nhóm 5: Vay ngân hàng và các tổ chức khác

Công ty ưu tiên trả các khoản vay của Ngân hàng và các tổ chức khác có lãi suất vay cao từ dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh, hạ chi phí lãi vay.

